

Lập ý cho bài văn nghị luận của học sinh ở trường phổ thông

ThS. NGUYỄN THỊ THU THỦY

1. Mở đầu

Lập ý là khâu quan trọng trong quy trình làm văn nghị luận. Các tài liệu nghiên cứu về văn nghị luận đã tập trung phân tích và luận giải nhóm phân tích đề, tìm ý và lập dàn ý của khâu này. Mặc dù các tài liệu đã lý giải và định hướng cách lập ý nhưng khi giáo viên giúp học sinh (HS) vận dụng lí thuyết vào thực hành rèn luyện kĩ năng vẫn gặp nhiều khó khăn. Bỏ qua khâu lập ý, HS chỉ viết theo những gợi ý của giáo viên hoặc sao chép trong tài liệu mà không hiểu rõ vấn đề nêu trong đề bài. Khâu diễn đạt, hành văn, triển khai các ý vì thế thường rơi vào bế tắc, dẫn đến chất lượng bài văn kém. Nếu HS được rèn luyện tốt khâu lập ý, thuần thục các cách thức lập ý, tự mình xây dựng được một dàn ý, thì việc văn sẽ chủ động hơn và kết quả bài văn sẽ tốt hơn.

Trên cơ sở những tài liệu về tạo lập văn bản và phương pháp viết văn nghị luận, bài viết này sẽ tiếp tục tìm hiểu các thao tác trong quy trình lập nhằm giúp cho HS có thêm những gợi ý trong việc rèn luyện kĩ năng làm văn nghị luận ở trường phổ thông.

2. Các khái niệm tiền đề

2.1. Khái niệm văn nghị luận

Nghị luận được lí giải là hoạt động dùng lời lẽ đúng đắn để thuyết phục người khác tin tưởng, đồng tình theo quan điểm, ý kiến của mình về một vấn đề nào đó. Văn nghị luận là hình thức nghị luận ở cấp độ văn bản với những vấn đề có ý nghĩa thức nhận sâu sắc và có tính hoàn chỉnh hơn. Là thể văn sử dụng phương thức nghị luận, văn nghị luận chuyển tải tư tưởng, tình cảm, thái độ của người viết về các vấn đề thuộc lĩnh vực văn học, đạo lí... và đời sống xã hội. Về hình thức, văn nghị luận được cấu tạo là một văn bản với bố cục mạch lạc theo ba phần: mở bài, thân bài, kết bài. Phần thân bài được triển khai thành các đoạn văn bằng lập luận chặt chẽ, lô gích, giàu sức thuyết phục và bằng ngôn từ trong sáng. Mỗi đoạn văn có nhiệm vụ làm rõ một ý lớn hướng vào việc luận giải thuyết phục vấn đề nghị luận.

Bài văn nghị luận thường đề cập tới những vấn đề có

ý nghĩa thiết thực đối với nhận thức và tình cảm của con người. Người viết đứng trên lập trường quan điểm của mình đưa ra ý kiến phân tích, bàn luận, đánh giá... vấn đề với chứng cứ xác thực và lập luận phù hợp. Ralph Waldo Emerson đề cao việc người viết nêu rõ quan điểm trong văn bản nghị luận. Ông nói: *đừng thuật lại quan điểm của người khác... Hãy nói với tôi những gì bạn biết* [8]. Quan điểm trong bài văn cần được thể hiện một cách tự nhiên, chân thực. Một bài văn nghị luận hay là bài văn có được sự kết hợp giữa sức thuyết phục của lập luận với sự sinh động của hình ảnh và tình cảm chân thực của người viết. Bài luyện viết văn nghị luận của HS ở trường phổ thông có những điểm khác với văn bản nghị luận do các học giả biên soạn. Bài văn nghị luận của HS được tạo lập theo yêu cầu của một đề bài. Mục đích viết là để rèn luyện kĩ năng viết và kĩ năng vận dụng kiến thức văn học và kiến thức về cuộc sống xã hội vào bài văn nghị luận. Do đó, yêu cầu bài viết cần đạt ở trình độ phổ thông. Những yêu cầu cơ bản đối với bài viết văn nghị luận của HS phổ thông là:

- Bài viết phải có quan điểm rõ ràng, nội dung phong phú, cố gắng có ý sáng tạo, thể hiện tình cảm chân thực, trong sáng.

Bài viết phải mạch lạc, giải quyết đúng trọng tâm của vấn đề.

Bài viết thể hiện tư duy lô gích, liên tưởng phong phú, tưởng tượng sáng tạo của người viết.

Bài viết vận dụng linh hoạt các phương thức biểu đạt: nghị luận, tự sự, miêu tả,...

- Ngôn ngữ trong sáng, chính xác.

Bài luyện viết văn nghị luận của HS là phương tiện để rèn luyện về tư tưởng, rèn luyện kĩ năng tư duy, ngôn ngữ, nâng cao năng lực nhận thức cho HS, góp phần hiện thực hoá mục tiêu giáo dục phổ thông. Muốn viết một bài văn nghị luận đạt yêu cầu, HS cần rèn luyện tốt các nhóm kĩ năng tạo lập văn bản, đặc biệt là kĩ năng lập ý.

2.2. Khái niệm ý

Theo quan niệm của chúng tôi, ý là kết quả quá trình

tư duy có định hướng được diễn đạt ra bằng lời. Trong văn bản, ý là những nội dung cơ bản của một bài viết. Ý trong bài văn nghị luận được hiểu là ý kiến, quan điểm của người viết về vấn đề được đề cập. Do đó, ý là một trong những thành tố quan trọng quyết định chất lượng của bài văn nghị luận. Nếu chúng ta hình dung bài văn là ngôi nhà thì ý là những chiếc cột trụ để ngôi nhà cân bằng và vững chắc. Nó là những thành phần cốt yếu mà bài văn cần phải có và phải được giải quyết thấu đáo, để vấn đề bàn luận được sáng tỏ. Đồng thời, quan điểm đưa ra trong bài văn có sức thuyết phục đối với người đọc. Với vai trò như vậy, ý của bài văn nghị luận phải đảm bảo các yêu cầu: đúng, đủ, hay và hệ thống

1) Ý đúng là ý phản ánh đúng nội dung vấn đề nghị luận, tránh ý sai là ý nằm ngoài vấn đề nghị luận (lạc đề). Ý đúng còn là ý được xây dựng trên cơ sở khoa học đúng đắn, đạo đức và tinh cảm trong sáng.

2) Ý đủ là các ý phải phản ánh đầy đủ các khía cạnh của vấn đề nghị luận, tránh thiếu ý hoặc thừa ý.

3) Ý hay là ý được chọn lọc, ý tiêu biểu, phản ánh sâu sắc nội dung vấn đề nghị luận và mang tính sáng tạo, phát hiện riêng của người viết.

4) Ý phải có tính hệ thống tức là các ý phải phải được sắp xếp theo một hệ thống khoa học, lô gích và liên kết chặt chẽ.

Theo chức năng lập luận và cấp độ phản ánh nội dung nghị luận, ý trong bài văn nghị luận được gọi tên là *luận đề*, *luận điểm*. *Luận đề* là vấn đề được nêu trong đề bài mà người viết phải giải quyết thấu đáo trong toàn bộ bài viết (ý trọng tâm, khái quát). *Luận điểm* (ý lớn) là những tiêu điểm cơ bản của luận đề. Mỗi luận điểm có tác dụng làm sáng tỏ một mặt, một khía cạnh của luận đề. Một luận đề có thể có một luận điểm hoặc nhiều luận điểm, trong mỗi luận điểm lớn lại gồm các luận điểm nhỏ (ý nhỏ), chúng cùng có nhiệm vụ thuyết minh, làm sáng tỏ luận đề. Nhấn mạnh yêu cầu đối với luận điểm trong bài văn nghị luận, tác giả Đỗ Ngọc Thống đã viết: "*luận điểm trong bài văn nghị luận phải nêu được ý hay. Ý hay là ý đúng, ý sâu, ý mới, ý riêng, tập trung nổi bật, có cơ sở đạo lí và khoa học vững chắc, đáp ứng đòi hỏi của thực tế, có sức thuyết phục đối với người đọc, người nghe*" [6, 182]. Nhưng làm thế nào để tìm đúng ý, đủ ý, vừa sâu sắc, vừa mới mẻ... trước một vấn đề nghị luận. Đó luôn là câu hỏi cần được đặt ra khi viết văn nghị luận và câu trả lời cũng sẽ là chìa khoá giúp các em HS mở thông các cách cửa cho bài văn của mình.

Trong bài văn nghị luận, HS cần sử dụng các loại ý với chức năng và cấp độ khác nhau.

- Phân theo cấp độ: ý trọng tâm, ý lớn, ý nhỏ; ý chính, ý phụ...

Phân theo chức năng: luận đề, luận điểm; ý khẳng định, ý bác bỏ...

Hiểu rõ các ý cần sử dụng cho bài văn, HS sẽ có định hướng lựa chọn, sắp xếp ý một cách hệ thống, khoa học nhằm thuyết minh cho quan điểm cần trình bày về vấn đề nghị luận.

3. Lập ý cho bài văn nghị luận

3.1. Khái niệm lập ý

Lập ý là quá trình tìm kiếm, thiết lập hệ thống ý cơ

bản cho bài viết. Đây là khâu chuẩn bị cần thiết trong hoạt động tạo lập văn bản. Căn cứ vào mục đích, vấn đề nghị luận, người viết tập trung suy nghĩ, tìm kiếm những liên tưởng, những phán đoán, những ý kiến liên quan trực tiếp tới vấn đề cần trình bày trong văn bản, sau đó lựa chọn, sắp xếp một dàn ý cho văn bản.

Lập ý cho bài văn nghị luận là quá trình, HS căn cứ vào những dữ liệu nêu trong đề bài, tìm tòi, suy nghĩ, xác định ý trọng tâm của vấn đề, phát triển ý trọng tâm thành các ý lớn, ý nhỏ và sắp xếp chúng theo một hệ thống lập luận cần sử dụng trong bài văn. Hệ thống lập luận trong bài văn được xác định theo ý kiến, quan điểm của học sinh về vấn đề bàn luận. Để thực hiện tốt khâu lập ý, HS phải nắm vững và có quan điểm rõ ràng về vấn đề nghị luận. Sau đó, HS phải thể hiện quan điểm đó bằng một dàn ý cơ bản đảm bảo giải quyết được vấn đề nêu trong đề bài. Do vậy, hiểu rõ bản chất khâu lập ý, coi trọng việc tập trung, đào sâu suy nghĩ, thực hiện các thao tác tư duy, các biện pháp lập ý trên cơ sở vốn tri thức, kinh nghiệm của bản thân là việc làm thiết thực đối với HS.

Kết quả của khâu lập ý là HS xây dựng được một dàn ý cơ bản cho bài văn. Các ý được chọn phải đúng, đủ, hay và đảm bảo gắn kết với nhau theo một hệ thống. Muốn vậy, HS phải trải qua một quá trình nghiền ngẫm, biện luận với nhiều thao tác tư duy, huy động nhiều kiến thức, kinh nghiệm về vấn đề bàn luận. Đây là bước chuẩn bị quan trọng cho khâu chấp bút được thông suốt, trôi chảy, mạch lạc. Tự ý sinh lời, HS sẽ có được nguồn cảm hứng dồi dào, chủ động lập luận, hành văn với những ý tứ sáng tạo, sâu xa. Lập được dàn ý, HS có thể hình dung được nội dung bài viết, có thể kiểm tra hệ thống ý bằng cách đối chiếu các yêu cầu cơ bản. Trong quá trình viết, HS có thể tiếp tục điều chỉnh, bổ sung các ý nảy sinh để bài văn hoàn thiện hơn.

Cũng cần nói thêm rằng, mục đích của nghị luận là thuyết phục người nghe cùng chia sẻ quan điểm với người viết về đề tài được bàn luận. Do đó, lập ý cho bài viết phải theo một cấu trúc lập luận nhất định. Lập luận trong bài văn nghị luận là *những lập luận để tạo lập, làm thay đổi hay củng cố lòng tin và nhận thức ở người nghe* [3, 169]. Nó vừa hướng tới đích về giá trị chân lý vừa hướng tới đích về tính hiệu quả nhằm tác động tới người tiếp nhận. Để làm cho người đọc hiểu, tin vào quan điểm của mình, HS cần lập luận bằng một hệ thống lí lẽ rành mạch, rõ ràng với những dẫn chứng thuyết phục. Muốn một lập luận thành công, gây được hiệu quả, HS phải chú ý tới các yếu tố: lô gích, biểu cảm, tính cách của người tiếp nhận. Trong quá trình huy động tri thức, kinh nghiệm, HS có thể có nhiều liên tưởng nảy sinh nhiều ý khác nhau từ những góc độ, quan hệ... khác nhau nhưng phải hướng đến một kết luận nào đó. Do vậy, lập luận để lập ý chính là việc người viết lựa chọn các lí lẽ nhằm dẫn dắt người đọc đến một kết luận và chấp nhận nó. Quan hệ lập lập luận trong bài văn là quan hệ giữa các luận điểm, luận cứ và kết luận. Do vậy, lập luận cũng đồng thời chi phối việc lựa chọn hệ thống ý, cấp độ ý và tầm quan trọng của mỗi ý trong bài viết.

3.2. Quy trình lập ý

Lập ý bao hàm trong đó việc tìm ý và thiết lập hệ thống ý. Như vậy, quy trình lập ý có thể được xác định với

3 bước cơ bản sau:

Bước 1: Tìm ý

Bước 2: Sắp xếp dàn ý

Bước 3: Kiểm tra dàn ý

3.2.1. Bước 1 Tìm ý

Tìm ý được hiểu là tìm tòi, khai thác tất cả các ý cơ bản, cần thiết cho bài văn. Các ý này, phải đi sâu, làm rõ nội dung cốt lõi của vấn đề, bao phủ các khía cạnh của vấn đề, mở rộng ý nghĩa của vấn đề. Nội dung các ý phải có quan hệ với nhau theo hệ thống lô gích nhất định. Vậy dựa vào đâu để tìm ý? Cần tìm ý nào trước, ý nào sau? Như đã nêu ở trên, bài văn nghị luận của HS được tạo lập theo một đề bài cho trước. đề văn thường rất đa dạng, có thể trực tiếp, cũng có thể gián tiếp nêu vấn đề nghị luận hoặc ở dạng đề mở, HS phải tự chọn nội dung trọng tâm để viết.

Nhu vậy, ở bước tìm ý, HS cần thực hiện hai nhiệm vụ có tính liên thông, kế tiếp: *xác định ý trọng tâm* (luận đề) và *khai triển ý trọng tâm* để tìm ra hệ thống ý (hệ thống luận điểm) cần thiết cho bài văn.

* Xác định ý trọng tâm

Ý trọng tâm sẽ là sợi chỉ đỏ xuyên suốt nội dung toàn bài văn. Xác định ý trọng tâm của bài văn là để tìm điểm tựa, tìm hướng đi, đồng thời cũng là tìm cái đích cuối cùng của bài viết. Từ đề bài đưa ra, HS cần xác định ý trọng tâm cho bài văn và biểu đạt nó một cách chính xác. Thực chất của thao tác này là HS đưa ra quan điểm của mình về nội dung cốt lõi của vấn đề nghị luận.

Nhiệm vụ này được thực hiện bằng cách, HS phân tích từ ngữ trong đề bài để xác định đối tượng, phạm vi nghị luận. Từ đó vận dụng kiến thức, kinh nghiệm để đưa ra quan điểm của mình về vấn đề nghị luận. Đồng thời, cũng cần xác định hình thức nghị luận chủ đạo (chứng minh, giải thích, hay bình luận,...) cho bài văn. Cần lưu ý rằng, ý trọng tâm phải được diễn đạt rõ ràng, ngắn gọn đảm bảo thấu tóm được nội dung cốt lõi của vấn đề. Nghĩa là, ý trọng tâm phải đảm bảo sức khái quát.

Khai triển ý trọng tâm

Sau khi xác định được nội dung cốt lõi của vấn đề nghị luận, HS cần tiếp tục khai triển ý trọng tâm. Công đoạn này được thực hiện bằng các thao tác có tính liên thông, kế tiếp: khai triển ý trọng tâm thành các ý lớn và khai triển ý lớn thành các ý nhỏ bậc một, bậc hai...

Thao tác khai triển ý trọng tâm thành các ý lớn:

HS căn cứ vào đề bài, vào ý trọng tâm, phân tích các thành phần, nguồn gốc, hiệu quả của vấn đề nghị luận để hình dung xem có bao nhiêu ý cần triển khai trong bài viết. Sử dụng các phép liên tưởng (tương đồng, tương phản...), HS sẽ huy động được những tri thức cơ bản của vấn đề và tri thức liên quan đến vấn đề. Sao đó, HS tiếp tục sàng lọc để hình thành giả thuyết, phán đoán, suy luận (ý lớn).

Thao tác khai triển ý lớn thành ý nhỏ

Để khai triển ý lớn, HS có thể sử dụng một số biện pháp khai triển ý [9] như sau: khai triển bằng cách định nghĩa, khai triển bằng cách chia nhỏ thành tổ; khai triển bằng cách so sánh đối chiếu, khai triển bằng cách liên hệ mở rộng thành tổ...

Thí dụ, với đề tài: "*Trình bày suy nghĩa của anh (chị)*

về nghị lực của con người trong cuộc sống", các tầng bậc ý mà HS có thể tìm được như sau:

Ý trọng tâm: Bàn về nghị lực của con người trong cuộc sống.

- Các ý lớn:

1) Nghị lực là gì? Thế nào là sống có nghị lực?

2) Vai trò của nghị lực trong cuộc sống?

3) Nghị lực có phải là phẩm chất thường trực ở con người? Làm thế nào để sống có nghị lực, để rèn luyện nghị lực?

4) Những tấm gương giàu nghị lực trong cuộc sống quanh ta.

5) ...

- Hệ thống các ý nhỏ:

Chẳng hạn với ý lớn thứ nhất cần triển khai với hai ý nhỏ:

+ Giải thích khái niệm *nghị lực*: Nghị lực là sức mạnh tinh thần tạo cho con người sự kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước khó khăn trong cuộc sống.

+ Như thế nào thì được coi là người sống có nghị lực: Minh họa cụ thể để hình dung rõ hơn về nghị lực của con người trong cuộc sống.

Hoặc với ý lớn thứ hai (Bình luận về vai trò của nghị lực trong cuộc sống của con người) có thể triển khai thành các ý nhỏ như sau:

+ Nghị lực đem đến cho con người sự kiên cường, tự tin và chủ động trong cuộc sống. Chứng minh trong các lĩnh vực: cuộc sống đấu tranh; cuộc sống lao động, học tập; cuộc sống tình cảm...

+ Thiếu nghị lực, con người sẽ trở nên yếu đuối, thụ động, bất lực trước những tình huống khó khăn trong cuộc sống, dễ buông xuôi, đầu hàng, chấp nhận thất bại.

+ Nghị lực cùng tài năng và trí tuệ sẽ giúp chúng ta cải thiện hoàn cảnh sống cho mình.

Tương tự như vậy, HS vận dụng các biện pháp khai triển ý, tiếp tục phát triển các ý lớn cho bài văn. Trong giới hạn của bài viết, chúng tôi chỉ giả định một số phương án khai triển ý để minh họa cho những kiến giải về cách thức tìm ý cho bài văn nghị luận.

3.2.2. Bước 2 - Sắp xếp dàn ý

Thực hiện bước tìm ý, HS đã tìm được các loại ý sau: ý trọng tâm, ý lớn (ý giải thích, ý chứng minh, ý khẳng định, ý mở rộng, ý liên hệ, ý tổng hợp - khái quát), ý nhỏ bậc một, bậc hai).

Thực hiện bước sắp xếp ý thành một hệ thống, đầu tiên HS cần lựa chọn hình thức trình bày diễn dịch hoặc quy nạp cho bài căn và cho từng ý lớn, ý nhỏ. Sau đó sắp xếp thành một dàn ý hoàn chỉnh (đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài), thể hiện rõ quan điểm của người viết. Hệ thống ý lúc này được sắp xếp theo tư duy sáng tạo của HS. Qua việc sắp xếp dàn ý, HS sẽ bao quát được tình lô gích giữa ý trọng tâm và các ý lớn, ý nhỏ. Nhờ đó, bài viết sẽ tránh được thiếu ý, trùng lặp ý hoặc không cân đối giữa các ý, đồng thời tránh được tình trạng lộn xộn, thiếu mạch lạc trong bố cục của bài viết.

Việc lựa chọn cấu trúc lập luận tùy thuộc đề bài, kiến thức, cách tư duy và hứng thú sáng tạo của HS. Ở thí dụ trên, HS có thể chọn cách lập luận diễn dịch hoặc quy nạp để phát triển ý, bố cục ý cho bài văn. Từ việc khẳng

định nghị luận cần thiết trong cuộc sống, chứng minh bằng các biểu hiện cụ thể. Hoặc từ những biểu hiện thiếu nghị luận trong cuộc sống, phân tích tác hại, rồi đi đến kết luận về sự cần thiết của nghị luận trong cuộc sống của mỗi con người.

3. 2.3. Bước 3 - Kiểm tra hệ thống ý

Ở bước *kiểm tra hệ thống ý*, HS thực hiện hai thao tác: đối chiếu các yêu cầu về ý trong bài văn nghị luận với các ý đã tìm được; đối chiếu dàn ý với các nguyên tắc lập ý cho bài văn nghị luận.

Thực hiện thao tác một, HS đọc lại toàn bộ các ý tìm được để xem chúng ta đã đáp ứng được yêu cầu: đúng, đủ, hay và hệ thống chưa, khẳng định, phủ định hoặc chính xác hoá các ý đã nêu, tiếp tục điều chỉnh, bổ sung để hoàn chỉnh dàn ý. Nếu ý bị phủ định thì một quá trình khai triển ý lại bắt đầu hoạt động.

Thực hiện thao tác hai, HS kiểm tra xem hệ thống ý có đảm bảo sự lôgic, tính gắn kết không. Căn cứ vào các tiêu chí: trật tự trước sau của các ý phải theo lôgic và trật tự khách quan của vấn đề, quan hệ giữa các ý cùng bậc là ngang hàng và giữa các ý cùng bậc là ngang hàng, và giữa các ý khác bậc là bao hàm. Đặt vào bố cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài, quan điểm trong bài văn về vấn đề nghị luận cần được sáng rõ. Cách sắp xếp và trình bày ý phải phù hợp với thao tác lập luận. Điều chỉnh lại kết cấu của hệ thống ý, nếu cần để bài văn tăng tính thuyết phục và tăng tính sáng tạo.

Như vậy, việc lập ý cho bài văn nghị luận gồm ba bước cơ bản. Để HS biết cách lập ý và có kĩ năng lập ý, các thao tác trong quy trình phải được HS rèn luyện thường xuyên bằng các bài tập nhỏ, qua đó dần dần kĩ năng lập ý của HS sẽ được hình thành.

Trong quá trình lập ý, HS cần sử dụng các thao tác tư duy để lập ý. Sử dụng thao tác *phân tích* để tách các yếu tố, các thuộc tính và các mối quan hệ nhất định trong vấn đề nghị luận, lọc ra trong đó thuộc tính quan trọng nhất, cơ bản nhất để thiết lập ý trọng tâm. Thao tác này còn giúp HS hợp nhất các bộ phận, các thành phần đã tách ra ở trên thành một tổng thể để lập ý. Sử dụng thao tác *so sánh*, HS xác định sự giống và khác nhau, sự đồng nhất và không đồng nhất, sự bằng nhau và không bằng nhau giữa các liên tưởng, các ý của vấn đề. Thông qua quá trình so sánh, HS sẽ rút ra từ trong mỗi liên tưởng, mỗi ý những điểm chung và những điểm khác biệt để phân loại, chọn lọc và sắp xếp theo một hệ thống. Ngược lại với thao tác phân tích, thao tác tổng hợp, *khái quát hoá* giúp HS thống nhất nhiều liên tưởng khác nhau nhưng có chung những thuộc tính, những liên hệ, quan hệ nhất định thành một nhóm, một loại để khái quát thành ý lớn.

Còn thao tác *bác bỏ* lại giúp HS xác lập tính đúng đắn, tính xác thực của luận đề đã được nêu ra. Nắm vững và sử dụng thành thạo các thao tác tư duy, các thao tác lập luận, HS sẽ thực hiện các bước lập ý hiệu quả.

4. Kết luận

Là một trong các kĩ năng làm văn cơ bản, lập ý có tác dụng rèn luyện tư tưởng, rèn luyện tư duy khoa học và nâng cao khả năng ngôn ngữ cho HS. Có kĩ năng lập ý, HS sẽ phải phá bỏ được rào cản lớn nhất, có được chìa khoá mở thông các cánh cửa sổ vào bài văn của mình. Do đó, HS phải được rèn luyện thật nhiều để hình thành kĩ năng, kĩ xảo lập ý cho bài văn nghị luận. Muốn vậy,, giáo viên cần có sự tổ chức, hướng dẫn, đánh giá thích hợp, để HS hứng thú, chủ động, tự tin với việc lập ý. Giúp HS hiểu được sự cần thiết, tầm quan trọng và ích lợi của khâu này đối với bản thân. Sử dụng cách đánh giá quá trình, giáo viên có thể đánh giá được sự tiến bộ về khả năng thực hiện của HS trong quá trình rèn luyện kĩ năng lập ý. Ngoài ra, cho phép HS lựa chọn đề tài nghị luận để rèn luyện các thao tác lập ý cũng là một cách tạo hứng thú và sự chủ động ở HS. Là công việc tiền đề cho việc viết văn nhưng kết quả lập ý thể hiện rất rõ trình độ nhận thức, tư duy khoa học, khả năng sáng tạo của HS.

Để văn nghị luận thực sự là thể văn gợi được nhu cầu bộc lộ quan điểm và hứng thú sáng tạo của HS khi viết, chương trình và sách giáo khoa nên giới thiệu kĩ hơn bản chất, quy trình, thao tác và các biện pháp lập ý cho bài văn nghị luận cũng đồng thời là quan tâm đến việc rèn luyện kĩ năng tư duy, kĩ năng ngôn ngữ, đến nhận thức, tình cảm của HS - một trong những mục tiêu quan trọng của dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông.

Tài liệu tham khảo

1. *Diệp Quang Ban*. Văn bản và liên kết văn bản trong tiếng Việt, Nxb GD, 1999.
2. *Đình Cao, Lê A*. Làm văn tập 1, Nxb GD, H., 1989.
3. *Nguyễn Đức Dân*, Ngữ dụng học, Nxb GD, H., 1998.
4. *Vương Tất Đạt*, Logic học đại cương, Nxb Thế giới, 2007.
5. *Nguyễn Thiện Giáp, Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết*, Dẫn luận ngôn ngữ, Nxb GD, H., 2000.
6. *Đỗ Ngọc Thống, Phạm Diệu, Nguyễn Thành Thi*, Làm văn, Nxb ĐHSP, H., 2007.
7. *Chương Thi*, Phương pháp nghị luận (sách dịch), *Tủ sách Thanh Nghệ Tĩnh, Thanh Nghệ*, 1954.
8. *McDougal Liteell*, The language of Literature, *California Teacher's Edition*.
9. *Joy M. Reid*, The Process of Composition, by Prentice, Hall, Newyork, 1982.

(Nguồn: Ngôn ngữ, số 7/2011)

